

Bản án số:39 /2021/HS-ST

Ngày:15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn D; sinh năm 1986, tại xã Giao T, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã Giao T, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M và bà Đoàn Thị S; có vợ là Đoàn Thị Q (đã ly hôn), chưa có con; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/2/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Đã bị bắt tạm giữ từ ngày 31/11/2018 đến ngày 06/12/2018); bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Tổ Quyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định “có mặt”

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Cao Văn M; sinh năm 1955; Địa chỉ: Xóm 3, xã Giao T, huyện Gi, tỉnh Nam Định “có mặt”

- Bị hại: Ông Đoàn Văn Đ; sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm 3, xã Giao T, huyện Gi, tỉnh Nam Định “có mặt”

- Người làm chứng:

Ông Đinh Văn X “vắng mặt”

Chị Cao Thị M “vắng mặt”

Anh Phạm Văn L “vắng mặt”

Chị Đỗ Thị L “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 05/6/2020, Cao Văn D một mình đi đến quán cắt tóc của anh Lê Thái H để cắt tóc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc ngồi chờ, D nhìn thấy dưới gầm ghế tại quán anh H có 01 chiếc vam bê sắt tự chế giống với chiếc vam của D bị mất trước đó khoảng 8 năm nên D hỏi anh H thì được biết chiếc vam là của ông Đoàn Văn Đ (ông Đ là bố vợ của anh H, hiện đang làm thuê ở nhà bên cạnh quán của anh H). Khoảng 05 phút sau, thấy ông Đ đi từ bên ngoài vào quán, D liền hỏi ông Đ về nguồn gốc chiếc vam trên, ông Đ trả lời đó là vam của ông, vam do anh Phạm Văn L hàn giúp, ông Đ đã sử dụng làm xây dựng được mấy năm nay, D vẫn nhận đây là chiếc vam của mình đã bị mất trước đó nên giữa ông Đ và D xảy ra cãi vã, tranh chấp với nhau. Sau đó ông Đ nói tìm anh L xác nhận về nguồn gốc chiếc vam, D nhất trí và lấy xe đi trước, ông Đ vác theo chiếc vam rồi lấy xe đi theo D để đi tìm anh L. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi ông Đ và D đi đến đường dong xóm 2, xã Giao T thì thấy anh L đang làm trên tầng hai nhà ông Đinh Văn X. Ông Đ liền gọi và hỏi anh L về chiếc vam thì anh L xác nhận chiếc vam trên là của ông Đ, anh L chính là người đã hàn cho ông Đ. Khi nghe anh L nói vậy, D bất ngờ giật lấy chiếc vam ở trên tay ông Đ rồi vụt liên tiếp hai cái vào chân trái làm ông Đ bị thương gãy 1/3 trên xương mác chân trái, lúc này được mọi người đến can ngăn nhưng D vẫn dùng chiếc vam vụt vào ngang mạn sườn bên trái ông Đ 01 cái nữa, ông Đ giơ tay trái ra đỡ thì bị gãy 1/3 trên xương quay trái. Sau đó D bỏ về; ông Đ mang theo chiếc vam đến Công an xã Giao T trình báo về việc trên. Sau khi làm việc, ông Đ được đưa đến Trung tâm y tế huyện Giao Thủy sơ cứu sau đó chuyển lên điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 06/6/2020 đến ngày 15/6/2020 ra viện, tổng chi phí hết 10.300.000 đồng, ông Đ đã trả tiền sau bảo hiểm hết 53.600 đồng và 1.135.000 đồng (tiền mua thuốc bên ngoài).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của ông Đoàn Văn Đ 01 chiếc vam bê sắt tự chế dài 1,42m, một đầu hàn tuýp sắt dài 48cm, đường kính 3,4cm; đầu còn lại là sắt Ø 25, ở phía cuối có hàn 03 thanh sắt.

Ngày 02-7-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của ông Đoàn Văn Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/20/TgT ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận:

1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ đối chiếu với Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

- 01 sẹo vết thương phần mềm đầu trái kích thước nhỏ: 01% (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 1).
- 01 sẹo mổ kích thước trung bình: 02%(Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2)
- Gãy 1/3 trên xương quay trái: 08%(Bảng 1, chương 7, phần IV, mục 7.1)
- Gãy 1/3 trên xương mác chân trái: 04%(Bảng 1, chương 7, phần VIII, mục 19.1)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng của Thông tư.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Đối với Cao Văn D, năm 2017 D bị tai nạn giao thông chuẩn đoán bị chấn thương sọ não và được phẫu thuật tạo hình hộp sọ. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông D thì diễn biến bệnh của D có dấu hiệu phức tạp nên ngày 15-7-2020 D được gia đình đưa đi khám lại và được chuẩn đoán bị bệnh tiêu xương sọ, sau đó D đã được phẫu thuật ghép sọ titan. Sau khi được ghép sọ, quá trình làm việc D có biểu hiện suy giảm trí nhớ, lúc nhớ lúc quên thấy có biểu hiện mắc bệnh liên quan đến nhận thức. Ngày 30-9-2020 Cơ quan CSĐT, công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương, giám định pháp y tâm thần đối với Cao Văn D để xác định khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của D trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 05-6-2020.

Ngày 15-12-2020 Viện pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 465/KLGĐ đối với D, kết luận:

Trước, trong, sau khi phạm tội ngày 05/6/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng Cao Văn D bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3.

Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 23- 4- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Cao Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Bị hại ông Đoàn Văn Đ trình bày: Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho ông, nay ông không có yêu cầu gì thêm; về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đối với chiếc tuýp sắt ông không lấy lại.

Kiểm sát viên luận tội: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Cao Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã xử phạt Cao Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách là 18 tháng. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án từ 39 tháng đến 45 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy chiếc văm bẻ sắt tự chế dài 1,42m, một đầu hàn tuýp sắt dài 48cm, đường kính 3,4cm; đầu còn lại là sắt Ø 25, ở phía cuối có hàn 03 thanh sắt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Người bào chữa trình bày: Hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo D về tội danh cũng như điều luật áp dụng, nhưng về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo .

Bị cáo Cao Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp chiếc văm bẻ sắt, khoảng 17giờ, ngày 05-6-2020, Cao Văn D dùng 01 chiếc văm bẻ sắt tự chế dài 1,42m, một đầu hàn tuýp sắt dài 48cm, đường kính 3,4cm; đầu còn lại là sắt Ø 25, ở phía cuối có hàn 03 thanh sắt (là hung khí nguy hiểm) vọt vào chân và tay ông Đoàn Văn Đ, hậu quả làm ông Đ bị gãy 1/3 trên xương quay trái và gãy 1/3 trên xương mác chân trái, tỷ lệ thương tích 14%. Bị cáo dùng văm bẻ sắt là hung khí nguy hiểm; do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì lý do nghi ngờ người khác lấy đồ của mình mà bị cáo đánh bị hại gây thương tích, hành vi của bị cáo

không những thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác mà còn coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách chấp hành hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tại bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định nên sẽ chuyển thành tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án mới. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang còn trong thời gian thử thách, chấp hành bản án của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, đến nay bị cáo lại phạm tội mới. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với chiếc vạm bẻ sắt tự chế dài 1,42m, một đầu hàn tuýp sắt dài 48cm, đường kính 3,4cm; đầu còn lại là sắt Ø 25, ở phía cuối có hàn 03 thanh sắt, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đ, do giá trị nhỏ, ông Đ không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Cao Văn D 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp với bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của

cả 2 bản án là: 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian (Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-11-2018 đến ngày 06-12-2018), thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc vạm bẻ sắt tự chế dài 1,42m, một đầu hàn tuýp sắt dài 48 cm, đường kính 3,4cm; đầu còn lại là sắt Ø 25, ở phía cuối có hàn 03 thanh sắt.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23-4-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm